

Bản án số: 71/2024/HNGĐ

Ngày: 11-7-2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Nhị
- Ông Võ Đức Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lương Văn P, sinh năm: 1978. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án ông Lương Văn P trình bày: Ông và bà Bùi Thị Thanh T tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2018. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình. Hậu quả ông bà đã không còn sống chung 04 năm nay. Nay ông P nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau nên ông yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Lương Bùi Tiến P1, sinh ngày 28/9/2019, hiện nay đang do bà T nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông P đồng ý giao con chung cho bà

T nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Ngoài ra ông không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thị Thanh T trình bày: Bà T đồng ý ly hôn với ông P do vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân. Bà đồng ý nuôi con chung tên Lương Bùi Tiến P1, sinh ngày 28/9/2019; bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Ngoài ra ông không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn xin vắng mặt không rõ lý do nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được ông P yêu cầu ly hôn là phù hợp nên đề nghị chấp nhận. Về con chung giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quan hệ hôn nhân giữa ông Lương Văn P và bà Bùi Thị Thanh T có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay ông Lương Văn P yêu cầu ly hôn, bà T đang cư trú tại ấp A, xã L, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T. Tại phiên tòa bà T đồng ý ly hôn với ông P nên HĐXX ghi nhận.

Về con chung: Ông P và bà T thống nhất có 01 con chung tên Lương Bùi Tiến P1, sinh ngày 28/9/2019. Ông P và bà T thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông P và bà T xác định không có

[3]. Tại phiên tòa lời đề nghị phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. *Về án phí:* Ông P tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn P đối với bà Bùi Thị Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Văn P và bà Bùi Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Lương Bùi Tiến P1, sinh ngày 28/9/2019 cho bà Bùi Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông P được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí: Ông Lương Văn P tự nguyện chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008263 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương